Số và ký hiệu: 666/CNPN-VTĐĐ
Ngày ban hành: 21/06/2026

Hồ sơ yêu cầu gói thầu: 96/CHCT/CN/VT/2026, Cung cấp con lăn băng tải

Đơn vị trình ký: Tổ đầu tư mua sắm - Phòng Vật tư - Điều độ - Chi nhánh Phía Nam - Công ty Cổ phần Xi Măng Cẩm Phả

Danh sách ký duyệt

STT	Người ký	Đơn vị	Thời gian ký	Ý kiến
1	LÊ QUANG UYÊN PHƯƠNG	Giám đốc - Chi nhánh Phía Nam - Công ty Cổ phần Xi Măng Cẩm Phả	21/06/2026 12:40:16	

274799_Pham Thi Kim Anh_08:11 22/06/2026
Giam doc Le Quang Uyen Phuong da ky, 21/06/2026 12:40:16

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 666/CNPN-VTĐĐ
Ngày ban hành: 21/06/2026

HỒ SƠ YÊU CẦU
(BẢN YÊU CẦU CHÀO GIÁ)

Gói thầu số: 96/CHCT/CN/VT/2026

Tên gói thầu: Cung cấp con lăn băng tải.

Phát hành ngày: _____

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Uyên Phương

274799 _Pham Thi Kim Anh_ 08:11 22/06/2026
Giam doc Le Quang Uyen Phuong da ky, 21/06/2026 12:40:16

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Mục 1. Phạm vi gói thầu

1. Bên mời thầu Chi nhánh Phía Nam - Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả (Chi nhánh Phía Nam), áp dụng Quy chế mua sắm thường xuyên *(QC MSTX)* của Bên mời thầu *(Nhà thầu quan tâm có thể nhận bản coppy QC MSTX để nghiên cứu đề xuất/dự thầu)* mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh (Quy trình rút gọn) gói thầu được mô tả tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

- Tên gói thầu: Cung cấp con lăn băng tải.

- Số lượng và số hiệu các hạng mục thuộc gói thầu như sau: Gói thầu không phân chia làm nhiều phần.

2. Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh.

3. Loại hợp đồng: Trọn gói.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 40 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Mục 2. Chế tài xử lý vi phạm trong lựa chọn nhà thầu

Chế tài xử lý vi phạm trong lựa chọn nhà thầu quy định tại Điều 72 QC MSTX.

Mục 3. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước mà Nhà thầu hoạt động cấp;

- Hạch toán tài chính độc lập;

- Không trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của Pháp luật;

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Pháp luật về đấu thầu; không trong thời gian bị cấm tham dự thầu các gói thầu mua sắm theo Quy chế này;

- Đã đăng ký trên Mạng đấu thầu quốc gia và mạng đấu thầu Viettel.

Mục 4. Làm rõ, sửa đổi Hồ sơ yêu cầu (HSYC)

1. Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên mời thầu muộn nhất vào ngày: Trước ngày có thời điểm đóng thầu 03 ngày làm việc. Việc làm rõ HSYC được bên mời thầu thực hiện theo một hoặc các hình thức sau đây:

- Gửi văn bản làm rõ cho các Nhà thầu đã mua hoặc nhận HSYC;

- Nội dung làm rõ HSYC không được trái với nội dung của HSYC đã duyệt. Trường hợp sau khi làm rõ HSYC dẫn đến sửa đổi cơ bản HSYC thì việc sửa đổi HSYC thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi HSYC

Trường hợp sửa đổi HSYC sau khi phát hành, Bên mời thầu phải gửi những nội dung sửa đổi HSYC đến các Nhà thầu đã mua hoặc nhận HSYC không muộn hơn: Tối

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 666/CNPN-VTĐĐ
Ngày ban hành: 21/06/2026

thiểu 03 ngày làm việc trước ngày đóng thầu.

Nhằm giúp nhà thầu có đủ thời gian để sửa đổi HSĐX, Bên mời thầu có thể gia hạn thời điểm đóng thầu quy định tại khoản 1 Mục 10 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu bằng việc sửa đổi HSYC.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào hàng

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.

2. Đồng tiền tham dự chào hàng và đồng tiền thanh toán là VND.

3. HSĐX cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến HSĐX được trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSĐX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

Mục 6. Thành phần của HSĐX

HSĐX do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;

2. Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương III – Biểu mẫu (nếu ủy quyền);

3. Thỏa thuận liên danh nếu là nhà thầu liên danh theo Mẫu số 03 – Biểu mẫu (nếu liên danh);

4. Bảng tổng hợp giá chào Mẫu số 4 Chương III – Biểu mẫu;

5. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng, của nhà thầu và tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu;

6. Các nội dung khác (nếu có).

Mục 7. Giá chào và giảm giá

1. Giá chào ghi trong đơn chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSYC.

2. Nhà thầu phải nộp HSĐX cho toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong các bảng giá tương ứng quy định tại Chương III - Biểu mẫu.

Trường hợp tại cột "đơn giá" và cột "thành tiền" của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong HSYC với đúng giá đã chào.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà thầu phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSĐX hoặc nộp riêng song phải bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu. Thư giảm giá sẽ được bên mời thầu bảo quản như một phần của HSĐX và được mở đồng thời cùng HSĐX của nhà thầu; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng HSĐX và không được ghi vào biên bản mở thầu thì không có giá trị.

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

4. Giá chào của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSĐX của nhà thầu sẽ bị loại.

Mục 8. Thời gian có hiệu lực của HSĐX

1. Thời gian có hiệu lực của HSĐX là: 40 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu. HSĐX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSĐX, bên mời thầu có thể đề nghị các nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSĐX. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn thì HSĐX của nhà thầu này không được xem xét tiếp. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSĐX.

Mục 9. Quy cách HSĐX

1. Nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản gốc cùng 02 bản chụp HSĐX đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là "BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT", "BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT".

Trường hợp sửa đổi, thay thế HSĐX thì nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản gốc và các bản chụp hồ sơ sửa đổi, thay thế với số lượng bằng số lượng bản chụp HSĐX đã nộp. Trên trang bìa của các hồ sơ và túi đựng tương ứng phải ghi rõ "BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI", "BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT", "BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ", "BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ".

2. Túi đựng HSĐX, HSĐX sửa đổi, HSĐX thay thế của nhà thầu phải được niêm phong và ghi rõ tên gói thầu, tên nhà thầu, tên bên mời thầu. Bên mời thầu có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSĐX của nhà thầu.

3. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì HSĐX của nhà thầu bị loại.

4. Tất cả các thành phần của HSĐX nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà thầu và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền) theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào hàng.

Mục 10. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSĐX

1. Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi HSĐX theo đường bưu điện đến địa chỉ của bên mời thầu nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu là 10 giờ 00 phút ngày.....tháng.....năm 2026.

2. Bên mời thầu sẽ tiếp nhận HSĐX của tất cả nhà thầu nộp HSĐX trước thời điểm đóng thầu, kể cả trường hợp nhà thầu chưa mua hoặc chưa nhận HSYC trực tiếp từ bên mời thầu. Trường hợp chưa mua HSYC thì nhà thầu phải trả cho bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

một khoản tiền bằng giá bán HSYC khi HSĐX được tiếp nhận. Trường hợp nhà thầu nộp HSĐX sau thời điểm đóng thầu thì HSĐX bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu.

3. Sau khi nộp, nhà thầu có thể rút lại HSĐX bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu đến bên mời thầu trước thời điểm đóng thầu.

Trước thời điểm đóng thầu, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSĐX thì nhà thầu nộp HSĐX thay thế hoặc HSĐX sửa đổi cho bên mời thầu với cách ghi thông tin nêu tại khoản 1, khoản 2 Mục 9 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

Mục 11. Mở thầu

1. Bên mời thầu tiến hành mở công khai HSĐX của các nhà thầu vào lúc 10 giờ 30 phút ngày.....tháng.....năm 2026 tại phòng họp tầng 2 của Bên mời thầu trước sự chứng kiến của các nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Việc mở thầu không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà thầu tham dự chào hàng.

2. Việc mở thầu được thực hiện đối với từng HSĐX theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong;

b) Mở bản gốc HSĐX và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: Tên nhà thầu, bản gốc, số lượng bản chụp, giá chào ghi trong đơn và bảng tổng hợp giá chào, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của HSĐX, thời gian thực hiện hợp đồng và các thông tin khác mà bên mời thầu thấy cần thiết. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì còn phải đọc giá chào và giá trị giảm giá (nếu có) cho từng phần. Chỉ những thông tin về giảm giá được đọc trong lễ mở thầu mới được tiếp tục xem xét và đánh giá;

c) Đại diện của bên mời thầu phải ký xác nhận vào bản gốc đơn chào hàng, giấy ủy quyền, bảng tổng hợp giá chào, thư giảm giá (nếu có), bản cam kết thực hiện gói thầu (nếu có). Bên mời thầu không được loại bỏ bất kỳ HSĐX nào khi mở thầu, trừ các HSĐX nộp sau thời điểm đóng thầu.

3. Bên mời thầu phải lập biên bản mở thầu trong đó bao gồm các thông tin quy định tại khoản 2 Mục này. Biên bản mở thầu phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời thầu và các nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Việc thiếu chữ ký của nhà thầu trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực. Biên bản mở thầu sẽ được gửi cho tất cả các nhà thầu tham dự thầu.

Mục 12. Làm rõ HSĐX

1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSĐX theo yêu cầu của bên mời thầu, bên mời thầu sẽ có văn bản yêu cầu nhà thầu làm rõ HSĐX của nhà thầu.

2. Nhà thầu được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của mình đến bên mời thầu trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày có thời điểm mở thầu. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ được coi như một phần của HSĐX.

3. Việc làm rõ HSĐX chỉ được thực hiện giữa bên mời thầu và nhà thầu có HSĐX cần phải làm rõ và phải đảm bảo nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của nhà thầu tham dự thầu. Nội dung làm rõ HSĐX phải thể hiện bằng văn bản và được

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

bên mời thầu bảo quản như một phần của HSĐX.

Mục 13. Đánh giá HSĐX và thương thảo hợp đồng

1. Việc đánh giá HSĐX được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX.

2. Nhà thầu được xếp hạng nhất được mời đến thương thảo hợp đồng.

3. Việc thương thảo hợp đồng phải dựa trên cơ sở sau đây:

a. Báo cáo đánh giá HSĐX.

b. HSĐX và các tài liệu làm rõ HSĐX (nếu có) của nhà thầu.

c. HSYC và các tài liệu sửa đổi, làm rõ HSYC.

4. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng

a. Trong quá trình đánh giá HSĐX và thương thảo hợp đồng, nếu phát hiện khối lượng mời thầu nêu trong bảng tiên lượng mời thầu thiếu so với thiết kế, yêu cầu của gói thầu thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu phải bổ sung khối lượng công việc thiếu đó trên cơ sở đơn giá đã chào.

b. Việc thương thảo đối với phần sai lệch thiếu hoặc phần khối lượng mời thầu thiếu so với hồ sơ thiết kế, yêu cầu của gói thầu: Trường hợp trong HSĐX chưa có đơn giá thì xem xét việc áp đơn giá thấp nhất của các nhà thầu khác đã vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật hoặc đơn giá thỏa thuận nhưng bảo đảm thấp hơn đơn giá đã phê duyệt trong giá gói thầu, trường hợp gói thầu thực hiện theo hình thức hợp đồng trọn gói thì tổng giá dự thầu sau khi thực hiện thương thảo tại Điểm này phải đảm bảo không vượt giá gói thầu.

5. Nội dung thương thảo hợp đồng

a. Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSYC và HSĐX, giữa các nội dung khác nhau trong HSĐX có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong thực hiện hợp đồng.

b. Thương thảo về nhân sự:

Trường hợp có lý do chính đáng thì nhà thầu có thể thay đổi nhân sự thực hiện gói thầu nhưng phải đảm bảo nhân sự dự kiến thay thế có trình độ, kinh nghiệm và năng lực tương đương hoặc cao hơn với nhân sự đã đề xuất và nhà thầu không được thay đổi giá dự thầu.

c. Thương thảo các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu.

d. Thương thảo về giảm giá (nếu có).

e. Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

6. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng; điều kiện cụ thể của hợp đồng, phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi công việc, biểu giá, tiến độ thực hiện (nếu có).

7. Trường hợp thương thảo không thành công (không phải do việc thương thảo về giảm giá quy định tại Điểm d Khoản 5 Điều này), bên mời thầu xem xét, quyết định mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo; trường hợp thương thảo với các nhà

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

thầu xếp hạng tiếp theo không thành công thì bên mời thầu xem xét, quyết định hủy thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 của QC MSTX.

Mục 14. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSĐX hợp lệ;

2. Có đề xuất về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu;

3. Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào;

4. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá thấp nhất;

5. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu được phê duyệt.

Mục 15. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu Viettel.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu nhà thầu không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 16. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSĐX của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.

2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện gói thầu. Trường hợp cần thiết, bên mời thầu tiến hành xác minh thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX. Kết quả xác minh khẳng định là nhà thầu vẫn đáp ứng năng lực để thực hiện gói thầu thì mới tiến hành ký kết hợp đồng. Nếu kết quả xác minh cho thấy tại thời điểm xác minh, thực tế nhà thầu không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm quy định trong HSYC thì nhà thầu sẽ bị từ chối ký kết hợp đồng. Khi đó, bên mời thầu sẽ hủy quyết định trúng thầu trước đó và mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.

3. Bên mời thầu phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.

Mục 17. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Là việc Nhà thầu thực hiện bằng nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam để bảo đảm thực hiện hợp đồng của nhà thầu. Giá trị và nội dung bảo đảm theo quy định tại Chương V - Dự thảo hợp đồng ban hành kèm HSYC này.

2. Nhà thầu được lựa chọn phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực.

3. Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;

b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Mục 18. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu

1. Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 71 QC MSTX.

2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

a) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của bên mời thầu: Ông Dương Thanh Bình - Phòng Vật tư - Điều độ, Chi nhánh Phía Nam; SĐT: 0969668509;

b) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của người có thẩm quyền: Ông Lê Quang Uyên Phương - Giám đốc Chi nhánh Phía Nam; SĐT: 0968225577;

c) Địa chỉ bộ phận thường trực giúp việc: Bà Phạm Thị Kim Ánh - Phòng Vật tư - Điều độ, Chi nhánh Phía Nam; SĐT: 0901396703.

274799_Pham Thi Kim Anh_08:11 22/06/2026
Giam doc Le Quang Uyen Phuong da ky, 21/06/2026 12:40:16

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ

HSĐX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

TT	Nội dung	Yêu cầu (mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là hợp lệ)	Hợp lệ/ Không hợp lệ
1	Bản gốc HSĐX	01 bản gốc.	
2	Đơn chào hàng	Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC. Đối với nhà thầu liên danh, đơn chào hàng phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn chào hàng theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh.	
		Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 40 ngày (Tiến độ cung cấp: Trong vòng 30 ngày).	
		Giá dự thầu ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá dự thầu ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào hàng khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho bên mời thầu.	
3	Hiệu lực của HSĐX	Thời gian có hiệu lực của HSĐX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 8 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.	
4	Không có tên trong hai hoặc nhiều HSĐX	Không có tên trong hai hoặc nhiều HSĐX với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh).	
5	Thỏa thuận liên danh	Có thỏa thuận liên danh với đầy đủ thông tin theo Mẫu số 03 Chương III – Biểu mẫu.	
6	Tư cách hợp lệ	Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.	

Nhà thầu có HSĐX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật.

Mục 2. Đánh giá kỹ thuật

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật của gói thầu áp dụng theo phương pháp đánh giá theo tiêu chí Đạt/Không đạt *(Được nêu cụ thể tại Chương IV HSYC này)*.

Việc đánh giá theo hồ sơ sẽ được thực hiện theo từng yêu cầu kỹ thuật và tiêu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

chuẩn đánh giá chi tiết nêu tại Chương IV, HSYC.

+ Nhà thầu sẽ được đánh giá là "Đạt" với từng yêu cầu kỹ thuật nếu tuyên bố đáp ứng của Nhà thầu và các tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nộp kèm HSĐX *(với các chỉ tiêu kỹ thuật yêu cầu cung cấp tài liệu chứng minh)* được Bên mời thầu đánh giá là "đạt".

+ Nhà thầu sẽ được đánh giá là "Không đạt" với từng yêu cầu kỹ thuật nếu Nhà thầu không tuyên bố đáp ứng hoặc tuyên bố đáp ứng nhưng Bên mời thầu đánh giá là "Không đạt" hoặc tuyên bố đáp ứng mà không cung cấp được tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật *(với các chỉ tiêu kỹ thuật yêu cầu cung cấp tài liệu chứng minh).*

HSĐX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi có tất cả các yêu cầu kỹ thuật chi tiết được đánh giá là "Đạt". HSĐX của Nhà thầu được đánh giá là đạt thì sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá về giá.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về giá

Áp dụng Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Sửa lỗi (thực hiện theo quy định về sửa lỗi ghi dưới đây);

Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch (thực hiện theo quy định về hiệu chỉnh sai lệch ghi dưới đây);

Bước 4. Xác định giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có);

Bước 5. So sánh giữa các HSĐX để xác định giá thấp nhất *(HSĐX có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất)*.

Ghi chú:

1. Sửa lỗi là việc sửa lại những sai xót trong HSĐX bao gồm lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá dự thầu. Trường hợp HSYC có yêu cầu phải phân tích đơn giá chi tiết thì phải lấy số lượng trong bảng phân tích đơn giá dự thầu chi tiết làm cơ sở cho việc sửa lỗi số học. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho viêc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh sai lệch theo quy định;

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

- Lỗi nhầm đơn vị tính: Sửa lại cho phù hợp với yêu cầu của HSYC.

- Trường hợp có khác biệt giữa những nội dung thuộc về đề xuất kỹ thuật và nội dung thuộc đề xuất tài chính thì nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật sẽ là cơ sở cho việc sửa lỗi.

2. Hiệu chỉnh sai lệch

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSĐX của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp trong HSĐX của nhà thầu có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với nội dung này trong số các HSĐX khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSĐX của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá thì lấy đơn giá trong dự toán làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSĐX của nhà thầu này; trường hợp HSĐX của nhà thầu không có đơn giá thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu chào thiếu thuế, phí, lệ phí phải nộp theo yêu cầu nêu trong HSĐX/HSYC thì bên mời thầu phải cộng các chi phí đó vào giá dự thầu.

c) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá dự thầu ghi trong Đơn chào hàng.

d) Trường hợp nhà thầu có HSĐX được hiệu chỉnh sai lệch xếp hạng thứ nhất được mời vào thương thảo hợp đồng, khi thương thảo hợp đồng phải lấy mức đơn giá chào thấp nhất trong số các HSĐX khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để thương thảo đối với phần sai lệch thiếu.

3. Sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Bên mời thầu phải thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết về việc sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch đối với HSĐX của nhà thầu. Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mời thầu, Nhà thầu phải có văn bản thông báo cho Bên mời thầu về việc chấp thuận kết quả sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch theo thông báo của Bên mời thầu. Trường hợp Nhà thầu không chấp thuận với kết quả sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch theo thông báo của Bên mời thầu thì HSĐX đó sẽ bị loại.

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 666/CNPN-VTĐĐ
Ngày ban hành: 21/06/2026

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____*[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*
Tên gói thầu: _____ *[Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]*

Kính gửi: *[Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi bản hồ sơ yêu cầu số ____ *[Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[Ghi tên nhà thầu],* cam kết thực hiện gói thầu ___ *[Ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ___ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu]*.

Chúng tôi cam kết:

1. Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước mà Nhà thầu hoạt động cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của Pháp luật;

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Pháp luật về đấu thầu; không trong thời gian bị cấm tham dự thầu các gói thầu mua sắm theo quy chế này;

5. Đã đăng ký trên mạng đấu thầu Quốc gia và mạng đấu thầu Viettel.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____ *[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu]*.

Đại diện hợp pháp của Nhà thầu
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời thầu, nhà thầu, thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có).

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho bên mời thầu.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của HSYC.

(5) Ghi ngày đóng thầu theo quy định của HSYC.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp nhà thầu là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn chào hàng. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà thầu độc lập. Nếu nhà thầu trúng thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình bên mời thầu bản chụp được chứng thực các văn bản này.

274799 _ Pham Thi Kim Anh _ 08:11 22/06/2026
Giam doc Le Quang Uyen Phuong da ky, 21/06/2026 12:40:16

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 666/CNPN-VTĐĐ
Ngày ban hành: 21/06/2026

Mẫu số 02

GIẤY ỦY QUYỀN (1)

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là _ *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu]*, là người đại diện theo pháp luật của _ *[Ghi tên nhà thầu]* có địa chỉ tại _ *[Ghi địa chỉ của nhà thầu]* bằng văn bản này ủy quyền cho _ *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự thầu gói thầu _ *[Ghi tên gói thầu]* do _ *[Ghi tên bên mời thầu]* tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với bên mời thầu nếu được lựa chọn.] (2)

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ *[Ghi tên nhà thầu]*. ____ *[Ghi tên nhà thầu]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ *[Ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____(3). Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]	*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 666/CNPN-VTĐĐ
Ngày ban hành: 21/06/2026

Mẫu số 03

THỎA THUẬN LIÊN DANH(1)

____, ngày ___ tháng ____ năm _____

Gói thầu: _____ *[Ghi tên gói thầu]*

Căn cứ Quy chế mua sắm thường xuyên của Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả;

Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói thầu _____ *[Ghi tên gói thầu]* phát hành ngày___ *[ghi ngày được ghi trên HSYC];*

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh ____ *[Ghi tên từng thành viên liên danh]*

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax_____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày____tháng ____năm _____ *(trường hợp được ủy quyền)*.

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu ____ *[Ghi tên gói thầu]*.

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: ____ *[Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận]*.

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho bên mời thầu theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác ____ *[Ghi rõ hình thức xử lý khác]*.

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu ____ *[Ghi tên gói thầu]* đối với từng thành viên như sau:

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ *[Ghi tên một bên]* làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	**Tên**	**Nội dung công việc đảm nhận**	**Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào**
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....	....		
Tổng cộng		**Toàn bộ công việc của gói thầu**	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy thầu gói thầu ____ *[Ghi tên gói thầu]* theo thông báo của bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành ___ bản, mỗi bên giữ ___ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH
[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Mẫu số 04

BIỂU GIÁ CỦA HÀNG HÓA/DỊCH VỤ

1	2	3	4	5	6	7
TT	**Danh mục hàng hóa/dịch vụ**	**Đơn vị tính**	**Số lượng**	**Quy cách/yêu cầu kỹ thuật**	**Đơn giá**	**Thành tiền (Cột 4x6)**
1	Con lăn sắt	cái	18			*M1*
2	Con lăn sắt	cái	60			*M2*
3	Con lăn cao su	cái	35			
4	Con lăn sắt	cái	60			
5	Con lăn cao su	cái	25			
6	Con lăn cao su	cái	20			
7	Con lăn cao su	cái	20			
8	Con lăn cao su	cái	40			
9	Con lăn sắt	cái	40			
10	Con lăn cao su	cái	25			
11	Con lăn sắt	cái	30			
12	Con lăn sắt côn	cái	5			
13	Con lăn sắt	cái	45			
14	Con lăn đĩa xích	cái	2			
15	Con lăn sắt	cái	6			
16	Con lăn sắt	cái	25			*Mn*
	Tổng cộng					M=M1+…+Mn
	Thuế GTGT					T = M x T.GTGT
	Tổng cộng giá trị sau thuế					**G = M + T**

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Nhà thầu ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa/dịch vụ quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (5), (6), (7) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá/dịch vụ theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có). Khi tham gia chào hàng cạnh tranh, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Chương IV. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Mục 1. Phạm vi cung cấp hàng hóa/dịch vụ

Thông tin trong Bảng phạm vi cung cấp hàng hóa/dịch vụ là cơ sở để nhà thầu lập bảng chào giá theo **Mẫu số 4** tương ứng quy định tại Chương III – Biểu mẫu. Phạm vi cung cấp hàng hóa/dịch vụ được mô tả theo Bảng dưới đây:

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
1	Con lăn sắt	Ø133x200 Theo bản vẽ số 1	cái	18
2	Con lăn sắt	Ø89x250 Theo bản vẽ số 2	cái	60
3	Con lăn cao su	Ø89x250 Theo bản vẽ số 3	cái	35
4	Con lăn sắt	Ø89x750 Theo bản vẽ số 4	cái	60
5	Con lăn cao su	Ø108x750 Theo bản vẽ số 5	cái	25
6	Con lăn cao su	Ø133x1150 Theo bản vẽ số 6	cái	20
7	Con lăn cao su	Ø108x950 Theo bản vẽ số 7	cái	20
8	Con lăn cao su	Ø133x1400 Theo bản vẽ số 8	cái	40
9	Con lăn sắt	Ø133x465 Theo bản vẽ số 9	cái	40
10	Con lăn cao su	Ø133x465 Theo bản vẽ số 10	cái	25
11	Con lăn sắt	Ø133x465 Theo bản vẽ số 11	cái	30
12	Con lăn sắt côn	Ø63x230x740 Theo bản vẽ số 12	cái	5
13	Con lăn sắt	Ø89x750 Theo bản vẽ số 13	cái	45
14	Con lăn đĩa xích	Ø110x1040 Theo bản vẽ số 14	cái	2
15	Con lăn sắt	Ø89x950 Theo bản vẽ số 15	cái	6
16	Con lăn sắt	Ø60x150 Theo bản vẽ số 16	cái	25

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Giới thiệu chung về gói thầu:

- Tên gói thầu: Cung cấp con lăn băng tải;
- Số hiệu gói thầu: 96/CHCT/CN/VT/2026.
- Bên mời thầu: Chi nhánh Phía Nam - Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả;
- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh;
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Tại kho của Bên mời thầu.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 40 ngày (Thực hiện cung cấp hàng hóa trong vòng 30 ngày, cộng thêm 10 ngày nghiệm thu, bàn giao).

Mục 2. Tiến độ và địa điểm cung cấp

Nội dung này được nêu cụ thể tại Mục 3. Yêu cầu về kỹ thuật.

Mục 3. Yêu cầu về kỹ thuật

a. Yêu cầu chung

- Việc đánh giá kỹ thuật sẽ được xem xét trên 2 tiêu thức "Đạt" hoặc "Không đạt".
- Nhà thầu sẽ được đánh giá là "Đạt" với từng yêu cầu kỹ thuật nếu tuyên bố đáp ứng của Nhà thầu và các tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nộp kèm theo HSĐX *(với các chỉ tiêu kỹ thuật yêu cầu cung cấp tài liệu chứng minh)* được Bên mời thầu đánh giá là "Đạt".
- Nhà thầu sẽ được đánh giá là "Không đạt" với từng yêu cầu kỹ thuật nếu Nhà thầu không tuyên bố đáp ứng hoặc tuyên bố đáp ứng nhưng Bên mời thầu đánh giá là "Không đạt" hoặc tuyên bố đáp ứng mà không cung cấp được tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật *(với các chỉ tiêu kỹ thuật yêu cầu cung cấp tài liệu chứng minh).*
- HSĐX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí được đánh giá là "Đạt".
- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật bao gồm: Bản tuyên bố đáp ứng *(theo mẫu bên dưới)* tài liệu chứng minh hàng hóa đáp ứng *(đối với những chỉ tiêu yêu cầu tài liệu chứng minh).*

Trong trường hợp Nhà thầu không cung cấp đủ tài liệu hoặc bản tuyên bố đáp ứng chỉ tiêu kỹ thuật, Bên mời thầu sẽ gửi yêu cầu làm rõ tới Nhà thầu.

274799_Pham Thi Kim Anh_08:11 22/06/2026 Giám đốc Le Quang Uyen Phương đã ký, 21/06/2026 12:40:16

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 666/CNPN-VTĐĐ
Ngày ban hành: 21/06/2026

MẪU BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

TT	Nội dung	Đề xuất kỹ thuật của Nhà thầu	Tuyên bố của Nhà thầu	Thông tin chứng minh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Thời gian thực hiện hợp đồng		Đáp ứng/Không đáp ứng	Đề xuất cụ thể tại Mục…, Trang….của HSĐX.
2	Địa điểm cung cấp hàng hóa		Đáp ứng/Không đáp ứng	Đề xuất cụ thể tại Mục…, Trang….của HSĐX.
3	Tính hợp lệ của hàng hóa		Đáp ứng/Không đáp ứng	Đề xuất cụ thể tại Mục…, Trang….của HSĐX.
4	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		Đáp ứng/Không đáp ứng	Đề xuất cụ thể tại Mục…, Trang….của HSĐX.
5	Bảo hành		Đáp ứng/Không đáp ứng	Đề xuất cụ thể tại Mục…, Trang….của HSĐX.

Đại diện hợp pháp của Nhà thầu
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

274799 _ Pham Thi Kim Anh_ 08:11 22/06/2026
Giam doc Le Quang Uyen Phuong da ky, 21/06/2026 12:40:16

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

b. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể

Đây là các Yêu cầu kỹ thuật để Nhà thầu đề xuất. Trên cơ sở yêu cầu này và các nội dung đề xuất của Nhà thầu, Bên mời thầu sẽ đánh giá về kỹ thuật theo các tiêu chí nêu dưới đây:

TT	Nội dung	Chỉ tiêu kỹ thuật	Loại CTKT	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá
1	Thời gian thực hiện hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 40 ngày, kể ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Cụ thể: Thực hiện cung cấp hàng hóa trong vòng 30 ngày, cộng thêm 10 ngày nghiệm thu, bàn giao.	Chỉ tiêu cơ bản (CTCB)	- Đạt: Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. - Không đạt: Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.	Đánh giá theo: (1) Đề xuất kỹ thuật của nhà thầu; (2) Tuyên bố của Nhà thầu.
2	Địa điểm cung cấp hàng hóa	Tại kho của Bên mời thầu.	CTCB	- Đạt: Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. - Không đạt: Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.	Đánh giá theo: (1) Đề xuất kỹ thuật của nhà thầu; (2) Tuyên bố của Nhà thầu.
3	Tính hợp lệ của hàng hóa	Đề xuất cụ thể trong HSĐX các nội dung yêu cầu như sau: - Về năm sản xuất của hàng hóa: Hàng hóa nhà thầu chào được sản xuất từ năm 2025 trở đi. - Hàng hóa cung cấp mới 100% chưa qua sử dụng, đáp ứng đầy đủ chủng loại, số lượng có quy cách/yêu cầu kỹ thuật đáp ứng đúng hoặc tương đương hoặc tốt hơn so với Quy cách/yêu cầu kỹ thuật.	CTCB	- Đạt: Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. - Không đạt: Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.	Đánh giá theo: (1) Đề xuất kỹ thuật của nhà thầu; (2) Tuyên bố của Nhà thầu.
4	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	- Đề xuất cụ thể Quy cách/Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa cung cấp. - Ghi chú: Nội dung này, bên mời thầu đánh giá trên cơ sở đề xuất của Nhà thầu trong HSĐX và kiểm tra thông tin mô tả trong tài liệu kỹ thuật sản phẩm, hàng hóa (nếu có) do nhà thầu cung cấp (data sheet hoặc user manual hoặc catalog,…). Nhà thầu có thể chào hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn yêu cầu của Bên mời thầu.	CTCB	- Đạt: Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. - Không đạt: Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.	Đánh giá theo: (1) Đề xuất kỹ thuật của nhà thầu; (2) Tuyên bố của Nhà thầu; (3) Data sheet hoặc user manual hoặc catalog,…
5	Bảo hành	- Bảo hành: Tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao.	CTCB	- Đạt: Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.	Đánh giá theo: (1) Đề xuất kỹ thuật

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

TT	Nội dung	Chỉ tiêu kỹ thuật	Loại CTKT	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá
		- Trong thời gian bảo hành có bất kỳ khiếm khuyết nào nhà thầu phải sửa chữa lại, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng hạng mục công việc sửa chữa. - Thời gian có mặt để xử lý sự cố kỹ thuật không chậm hơn 24 tiếng đơn vị bảo hành phải có mặt để xử lý sự cố kỹ thuật. Thời gian được tính kể từ khi đơn vị sử dụng hoặc cơ quan quản lý sử dụng thông báo sự cố bằng Fax, email, điện thoại cho nhà thầu (nhà thầu cung cấp địa chỉ liên lạc). - Trong trường hợp nhà thầu không thực hiện trách nhiệm bảo hành, bên mời thầu buộc phải sửa chữa, xử lý thì nhà thầu phải chịu chi phí sửa chữa đó, kể cả chi phí đó vượt giá trị bảo lãnh bảo hành.		- Không đạt: Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.	của nhà thầu; (2) Tuyên bố của Nhà thầu.

Mục 4. Bản vẽ: Đính kèm.

Mục 5. Kiểm tra và thử nghiệm

Các nội dung về kiểm tra, thử nghiệm: Như đã nêu tại Mục 1.

27/4799_Pham Thi Kim Anh_08:11 22/06/2026
Giam doc Le Quang Uyen Phuong da ky, 21/06/2026 12:40:16

Chương V. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

1. Phương thức thanh toán:

- Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản qua Ngân hàng.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng (VNĐ).
- Thời hạn thanh toán: Bên mời thầu sẽ thanh toán 100% giá trị quyết toán hợp đồng bằng chuyển khoản thông qua ngân hàng cho Nhà thầu trong vòng 120 ngày kể từ ngày Bên mời thầu nhận được đầy đủ các chứng từ (bản gốc) sau:

+ Công văn đề nghị thanh toán.

+ Hoá đơn thuế GTGT hợp lệ.

+ Biên bản giao hàng, Biên bản kiểm nghiệm.

+ Bảng tổng hợp khối lượng và giá trị thanh toán.

+ Bảo lãnh bảo hành *(Thư bảo lãnh của ngân hàng; giá trị bằng 05% giá trị quyết toán hợp đồng; thời hạn tối thiểu 07 tháng kể từ ngày phát hành (nhưng không trước ngày hai bên ký biên bản kiểm nghiệm)).*

+ Biên bản thanh lý hợp đồng.

2. Loại hợp đồng: Trọn gói.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 40 ngày (Thực hiện cung cấp hàng hóa trong vòng 30 ngày, cộng thêm 10 ngày nghiệm thu, bàn giao).

4. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không áp dụng.

5. Bảo hành: Như nội dung đã nêu tại Chương IV và các nội dung được hai bên thống nhất trong quá trình thương thảo hợp đồng.

274799_Pham Thi Kim Anh_08:11 22/06/2026
Giam doc Le Quang Uyen Phuong da ky, 21/06/2026 12:40:16

Tài liệu này thuộc sở hữu của Viettel. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm